

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-ST

Ngày: 01 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy.
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93 /2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế N (tên gọi khác: Nh), sinh ngày 04 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Số 58/131 Trần Phú, phường P, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H (Sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị B (Sinh năm 1961); vợ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992, con: Có 02 con, con lớn nhất 07 tuổi, con nhỏ 04 tuổi; tiền sự: Không, tiền án: 01 tiền án; nhân thân: Lúc nhỏ ở với bố mẹ tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học; ngày 06/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 295/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2014, nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến ngày 29/5/2020 bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác - Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 06 kiệt 143 Phan Bội Châu, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

+Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện P, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Nguyễn Thế N lấy 01 cây kéo của gia đình đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang dãy nhà trọ số 06 kiệt 143 Phan Bội Châu, phường T, thành phố H, N thấy cổng không khóa liền đột nhập vào trong đi đến 02 phòng trọ còn đèn sáng, N lần lượt dùng kéo mở chốt cửa vào phòng lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A7 của anh Nguyễn Văn Q và 3.500.000đồng để trong ví của chị Nguyễn Thị L. Lấy được tài sản N về đường Phan Chu Trinh vứt cây kéo xuống sông A. Sau đó đến quán internet S đường Phan Chu Trinh, thành phố H ngồi chơi rồi bán chiếc điện thoại di động cho một đối tượng tên Đen (không rõ lai lịch, địa chỉ nơi cư trú) với giá 800.000đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp và bán điện thoại bị cáo tiêu xài xả nhàn hết.

* Tài sản thu giữ: 1.540.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận qua hồ sơ, tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A7 có trị giá 1.200.000đồng.

*Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý số tiền thu giữ của bị cáo 1.540.000đồng; cụ thể: Trả cho anh Nguyễn Văn Q 1.200.000đồng, trả cho chị Nguyễn Thị L 430.000đồng. Ngọc bồi thường thêm cho anh Q và chị L 1.200.000đồng, cả hai bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Nguyễn Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 03 giờ 30 ngày 18/12/2019, tại nhà trọ số 06 kiệt 143 Phan Bội Châu, phường P, thành phố H, Nguyễn Thế N dùng kéo mở cửa 02 phòng trọ chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A7 có trị giá 1.200.000đồng và của chị Nguyễn Thị L 3.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị L là 4.700.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân, không lo làm ăn để kiếm tiền nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, mà lười lao động, muốn kiếm tiền trên thành quả lao động của người khác, nên đã lén lút đột nhập vào 02 phòng trọ của anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị L để trộm cắp tài sản. Trong thời gian bị khởi tố vụ án thì vào ngày 06/5/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản đã bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự vào ngày 25/5/2020. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền cơ quan điều tra thu hồi của bị cáo đã xử lý trả cho anh Q và chị L hết, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không còn yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế N (tên gọi khác: Nh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế N (tên gọi khác: Nh) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành bản án này.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15, ngày 07 tháng 02 năm 2020;
Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cương và bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo Hà Ngọc Tuyên, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Trong các ngày 07/10/2019 và ngày 20/10/2019, tại cửa hàng Lâm Nhung, địa chỉ: 21 đường Trần Cao Vân, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hà Ngọc Tuyên đã 02 lần trộm cắp tài sản của anh Trần Lương Lâm có tổng giá trị 2.750.000 đồng. Trong đó, lần trộm cắp ngày 07/10/2019 với số tiền 2.250.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ

luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc Tuyên 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/11/2019.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Hà Ngọc Tuyên phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

